

Số: 08 /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 405/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố (tại Công văn số 503/Q/VP-ĐTĐT ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng UBND thành phố).

Ủy ban nhân thành thành phố ban hành Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này làm cơ sở định giá dịch vụ vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc định giá dịch vụ xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, tổng hợp những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành các công trình xử lý nước rỉ rác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *29/11/2026*

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- UB MTTQVN TP;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT, ĐTĐT.

AS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thái Bình

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH
XỬ LÝ NƯỚC RỈ RÁC TẠI KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
KHÁNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...08.../2025/QĐ-UBND ngày ..19../01../2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (Sau đây gọi tắt là Định mức dự toán) quy định mức hao phí về vật liệu, nhân công và máy thi công được xác định phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thực hiện và quy trình thực hiện cụ thể để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác về vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc (kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thực hiện liên tục, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật).

Định mức dự toán được lập trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn; yêu cầu quản lý kỹ thuật; mức độ trang thiết bị máy thi công; biện pháp thực hiện và quy trình thực hiện các công việc liên quan đến vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

1. Nội dung định mức:

Định mức dự toán bao gồm: Mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, quy định áp dụng (nếu có) và các bảng hao phí định mức; trong đó:

Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác theo điều kiện kỹ thuật, biện pháp thi công và phạm vi thực hiện công việc.

Bảng các hao phí gồm:

- *Mức hao phí vật liệu:*

+ Là số lượng vật liệu chính, vật liệu khác cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc.

+ Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu; mức hao phí vật liệu khác được tính bằng tỷ lệ (%) trên chi phí vật liệu chính.

- *Mức hao phí lao động:*

+ Là số ngày công lao động của kỹ sư, công nhân trực tiếp cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

+ Mức hao phí lao động được tính bằng số ngày công theo cấp bậc kỹ sư, công nhân. Cấp bậc kỹ sư, công nhân là cấp bậc bình quân của các kỹ sư và công nhân trực tiếp tham gia thực hiện một đơn vị khối lượng công việc.

- *Mức hao phí máy thi công:*

+ Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp, máy phục vụ cần thiết (nếu có) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc. Mức hao phí máy thi công trực tiếp thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng. Mức hao phí máy phục vụ được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí máy thi công trực tiếp.

2. Kết cấu tập định mức:

Tập định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng được trình bày kết cấu như sau:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng

- Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng

3. Hướng dẫn áp dụng

- Định mức kinh tế kỹ thuật được xác định dựa trên hệ thống máy móc thiết bị xử lý nước thải theo quy trình vận hành của 2 hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 theo 2 công suất lần lượt là 700 m³/ngày và 1050 m³/ngày.

- Đối với các công tác chưa được công bố định mức hoặc đã được công bố nhưng sử dụng công nghệ thi công mới, biện pháp thi công, điều kiện thi công khác với quy định trong tập định mức này thì Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xác lập định mức mới để trình UBND thành phố ban hành hoặc công bố.

II. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RỈ RÁC TẠI KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN KHÁNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Quản lý vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1

Thông tin dự án: Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Bãi rác Khánh Sơn.

- Tên hạng mục: Hệ thống xử lý nước rỉ rác, Bãi rác Khánh Sơn Đà Nẵng.
- Địa điểm xây dựng: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
- Quy mô: Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng trên tổng diện tích đất là: 3,7 ha.
- Công suất thiết kế: 700 m³/ngày.đêm;
- Tiêu chuẩn nước thải sau xử lý: đạt Cột B1 theo QCVN:25/2009 - BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của Bãi chôn lấp chất thải rắn.
- Các thông số đầu vào của nước thải bao gồm: lưu lượng nước thải, đặc tính nước thải đầu vào được xác định dựa theo ĐTM được phê duyệt.

2. Quản lý vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2

- Tên dự án: Nâng cấp hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Bãi rác Khánh Sơn (Giai đoạn 2).
- Địa điểm xây dựng: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
- Quy mô: Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng trên tổng diện tích đất là: 0,9 ha, nằm trong ranh giới đất của hệ thống xử lý nước rỉ rác giai đoạn 1.
- Công suất thiết kế: 1050 m³/ngày.đêm;
- Tiêu chuẩn nước thải sau xử lý: đạt QCVN:25/2009- BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của Bãi chôn lấp chất thải rắn (cột B2), và QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B, đối với các thông số ô nhiễm khác ngoài QCVN 25/2009/BTNMT) trước khi xả vào khe Cạn chảy ra kênh Đa Cô theo Quyết định số 2737/QĐ-BTNMT ngày 29/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành phần công việc quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn

- Chuẩn bị điều kiện làm việc, tiếp nhận công việc từ ca trước, chuẩn bị công cụ dụng cụ, ghi chép sổ trực vận hành theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá trạng thái chung của hệ thống. Kiểm tra, đánh giá trạng thái làm việc, thông số khi vận hành, thời gian vận hành, đánh giá tình trạng hoạt động của tất cả các thiết bị máy móc trong hệ thống. Thực hiện theo dõi tình trạng hoạt động các thiết bị, máy móc thông qua hệ thống scada. Đảm bảo các thiết bị, máy móc hoạt động theo đúng quy trình vận hành, theo dõi lưu lượng và các thông số thiết bị.

- Tiến hành theo dõi, kiểm soát hệ thống vận hành, đánh giá trạng thái làm việc, thông số khi vận hành, thời gian vận hành, đánh giá tình trạng hoạt động của tất cả các thiết bị, xử lý sự cố khi cần thiết. lấy mẫu phân tích theo quy định. Pha chế hóa chất, Vận hành máy, thu gom rác, bùn,...và kiểm tra dưới sự hướng dẫn của kỹ sư vận hành.

- Tiến hành bảo dưỡng hàng ngày theo kế hoạch các thiết bị tại khu vực đã được giao: tra dầu mỡ, đo cách điện, dòng điện khi thiết bị làm việc, nhiệt độ làm việc, độ ồn, độ rung lắc, bất thường tại động cơ, các khớp nối truyền động, vệ sinh tủ điện, thiết bị đo, cảm biến. Sửa chữa nhỏ đột xuất các thiết bị phát sinh trong quá trình vận hành.

- Vệ sinh khu vực làm việc và ghi nhật ký vận hành, giao ca/kết thúc ca làm việc.

4. Định mức công việc quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn

4.1. Xác định định mức lao động

Trên cơ sở xem xét, đánh giá dây chuyền tổ chức vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo quy trình vận hành hệ thống được phê duyệt; đồng thời qua theo dõi thực tế khảo sát tại hiện trường cho thấy thành phần công việc của các công tác như sau:

a) Thành phần công việc :

- Chuẩn bị điều kiện làm việc, tiếp nhận công việc từ ca trước, chuẩn bị công cụ dụng cụ, ghi chép sổ trực vận hành theo quy định

- Kiểm tra, đánh giá trạng thái chung của hệ thống. Kiểm tra, đánh giá trạng thái làm việc, thông số khi vận hành, thời gian vận hành, đánh giá tình trạng hoạt động của tất cả các thiết bị máy móc trong hệ thống. Thực hiện theo dõi tình trạng hoạt động các thiết bị, máy móc thông qua hệ thống scada. Đảm bảo các thiết bị, máy móc hoạt động theo đúng quy trình vận hành, theo dõi lưu lượng và các thông số thiết bị.

- Tiến hành theo dõi, kiểm soát hệ thống vận hành, đánh giá trạng thái làm việc, thông số khi vận hành, thời gian vận hành, đánh giá tình trạng hoạt động của tất cả các thiết bị, xử lý sự cố khi cần thiết, lấy mẫu phân tích theo quy định. Pha chế hóa chất, Vận hành máy, thu gom rác, bùn,... và kiểm tra dưới sự hướng dẫn của kỹ sư vận hành

- Tiến hành bảo dưỡng hàng ngày theo kế hoạch các thiết bị tại khu vực đã được giao: tra dầu mỡ, đo cách điện, dòng điện khi thiết bị làm việc, nhiệt độ làm việc, độ ồn, độ rung lắc, bất thường tại động cơ, các khớp nối truyền động, vệ sinh tủ điện, thiết bị đo, cảm biến. Sửa chữa nhỏ đột xuất các thiết bị phát sinh trong quá trình vận hành.

- Vệ sinh khu vực làm việc và ghi nhật ký vận hành, giao ca/kết thúc ca làm việc.

b) Trị số định mức lao động

Căn cứ theo phương pháp xây dựng định mức, kết quả xác định định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể như sau:

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: công/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Định biên	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng	<i>Nhân công</i>		
	Nhân công kỹ sư bậc IV (Kỹ sư Môi trường)	1 kỹ sư bậc 4/8	0,00429
	Nhân công kỹ sư bậc III (Kỹ sư tự động hóa/cơ khí)	2 kỹ sư bậc 3/8	0,00429
	Nhân công chuyên viên bậc III (Chuyên viên phân tích mẫu)	1 kỹ sư bậc 3/8	0,00143
	Công nhân vận hành nhóm II, bậc II	4 công nhân bậc 2/7	0,01714

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: công/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Định biên	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	Nhân công		
	Nhân công kỹ sư bậc IV (Kỹ sư Môi trường)	1 kỹ sư bậc 4/8	0,00286
	Nhân công kỹ sư bậc III (Kỹ sư tự động hóa/cơ khí)	2 kỹ sư bậc 3/8	0,00286
	Nhân công chuyên viên bậc III (Chuyên viên phân tích mẫu)	1 kỹ sư bậc 3/8	0,00095
	Công nhân vận hành nhóm II, bậc II	4 công nhân bậc 2/7	0,01143

4.2. Xác định định mức máy móc thiết bị

Trên cơ sở xem xét, đánh giá dây chuyền tổ chức vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo quy trình vận hành hệ thống được phê duyệt; đồng thời qua theo dõi thực tế khảo sát tại hiện trường cho thấy thành phần công việc của các công tác như sau:

a) Thành phần công việc

- Hệ thống máy móc thiết bị xử lý nước thải theo quy trình vận hành của 2 hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo 2 công suất lần lượt là 700 m³/ngày và 1050 m³/ngày

b) Trị số hao phí định mức sử dụng máy móc thiết bị

Căn cứ theo phương pháp xây dựng định mức, kết quả xác định định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể như sau:

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: ca/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Công suất	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng	Máy móc thiết bị		
	Hệ thống xử lý nước rỉ rác	700 m ³ / ngày đêm	0,00429

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: ca/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Định biên	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	Nhân công		
	Hệ thống xử lý nước rỉ rác	1050 m ³ / ngày đêm	0,00286

4.3. Xác định định mức sử dụng công cụ, dụng cụ lao động

a) Thành phần công việc :

- Các công cụ dụng cụ thực hiện để vận hành hệ thống theo quy trình vận hành của 2 hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo 2 công suất lần lượt là 700 m³/ ngày và 1050 m³/ngày là tương đồng nhau.

Xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bao gồm 02 công đoạn, cụ thể như sau:

- Tiếp nhận nước thải, bao gồm công tác chuẩn bị, tiếp nhận nước thải, kết thúc ca làm việc;

- Xử lý nước thải, bao gồm công tác chuẩn bị, xử lý nước thải, kết thúc ca làm việc.

b) Trị số định mức sử dụng công cụ, dụng cụ

Tổng hợp kết quả định mức hao phí công cụ dụng cụ đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1:

STT	Danh mục dụng cụ	Đơn vị tính	Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng	
			THSD (tháng)	Mức tiêu hao Theo TT 36/2024/TT-BTNMT (ca/m ³ nước thải)
1	Quần áo bảo hộ lao động	bộ	6	0,0114
2	Mũ bảo hộ lao động	cái	6	0,018
3	Găng tay bảo hộ lao động	đôi	1	0,009
4	Khẩu trang than hoạt tính	cái	1	0,018
5	Ủng cao su	đôi	12	0,0045
6	Giày bảo hộ lao động	đôi	6	0,009
7	Quần áo mưa	cái	12	0,0054
8	Áo phản quang	cái	12	0,018
9	Găng tay chống axit	đôi	6	0,018
10	Kính bảo hộ	cái	6	0,0054
11	Đồ bảo hộ chống axit	bộ	6	0,018
12	Ủng hóa chất	đôi	6	0,0045
13	Trang phục hóa nghiệm	bộ	6	0,0054
14	Chổi có cán	cái	6	0,002
15	Xẻng có cán	cái	12	0,002

Tổng hợp kết quả định mức hao phí công cụ dụng cụ đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2:

STT	Danh mục dụng cụ	Đơn vị tính	Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	
			THSD (tháng)	Mức tiêu hao Theo TT 36/2024/TT-BTNMT (ca/m ³ nước thải)
1	Quần áo bảo hộ lao động	bộ	6	0,0114
2	Mũ bảo hộ lao động	cái	6	0,018
3	Găng tay bảo hộ lao động	đôi	1	0,009
4	Khẩu trang than hoạt tính	cái	1	0,018
5	Ủng cao su	đôi	12	0,0045

STT	Danh mục dụng cụ	Đơn vị tính	Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	
			THSD (tháng)	Mức tiêu hao Theo TT 36/2024/TT-BTNMT (ca/m ³ nước thải)
6	Giày bảo hộ lao động	đôi	6	0,009
7	Quần áo mưa	cái	12	0,0054
8	Áo phản quang	cái	12	0,018
9	Găng tay chống axit	đôi	6	0,018
10	Kính bảo hộ	cái	6	0,0054
11	Đồ bảo hộ chống axit	bộ	6	0,018
12	Ứng hóa chất	đôi	6	0,0045
13	Trang phục hóa nghiệm	bộ	6	0,0054
14	Chổi có cán	cái	6	0,002
15	Xẻng có cán	cái	12	0,002

4.4. Xác định định mức tiêu hao vật tư hóa chất

Trên cơ sở xem xét, đánh giá dây chuyền tổ chức vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo quy trình vận hành hệ thống được phê duyệt; đồng thời qua thống kê số liệu tổng hợp từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024 đối với công tác vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng đối với mức tiêu hao vật tư, hóa chất cho thấy thành phần công việc của các công tác như sau:

a) Thành phần hóa chất tiêu hao:

- Các hóa chất tiêu hao của vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng có cùng loại hóa chất tiêu hao như sau: Vôi bột 85%, Xút NaOH 99%, Phèn sắt FeCl₃ 40%, Phèn sắt FeCl₂ 25%, Biobug WHC, Polymer (cation và anion), Axit H₂SO₄ 98%, Oxy già H₂O₂ 50%, Javen 10%.

b) Trị số định mức hóa chất tiêu hao

Căn cứ theo phương pháp xây dựng định mức, kết quả xác định định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể như sau:

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng.

Đơn vị tính: Kg/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng	Hóa chất tiêu hao		
	Vôi bột (85%)	Kg	15,1404
	Xút NaOH (99%)	Kg	0,8135
	Phèn sắt FeCl ₃ (40%)	Kg	1,8125
	Phèn sắt FeCl ₂ (25%)	Kg	1,5082
	Biobug WHC	Kg	0,0099
	Polymer Anion	Kg	0,0057
	Polymer Cation	Kg	0,0142
	Axit H ₂ SO ₄ (98%)	Kg	3,0609
	Oxy già H ₂ O ₂ (50%)	Kg	0,6168
	Javen (10%)	Kg	0,0650

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: Kg/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
1	2	3	4
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	Hóa chất tiêu hao		
	Vôi bột (85%)	Kg	12,0177
	Xút NaOH (99%)	Kg	0,8095
	Phèn sắt FeCl ₃ (40%)	Kg	2,0105
	Phèn sắt FeCl ₂ (25%)	Kg	1,2086
	Biobug WHC	Kg	0,0100
	Polymer Anion	Kg	0,0057
	Polymer Cation	Kg	0,0143
	Axit H ₂ SO ₄ (98%)	Kg	3,0110
	Oxy già H ₂ O ₂ (50%)	Kg	0,5095
	Javen (10%)	Kg	0,0500

4.5. Xác định định mức tiêu hao năng lượng

Trên cơ sở xem xét, đánh giá dây chuyền tổ chức vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo quy trình vận hành hệ thống được phê duyệt; đồng thời qua số liệu về lượng điện tiêu thụ theo thực tế công tác vận hành Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng (Bảng thống kê công suất tiêu thụ điện tháng từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024) do đơn vị vận hành cung cấp để tính toán mức tiêu hao năng lượng điện của các công tác như sau:

a) Thành phần công việc :

- Hệ thống máy móc thiết bị xử lý nước thải theo quy trình vận hành của 2 hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng theo 2 công suất lần lượt là 700 m³/ngày và 1050 m³/ngày tiêu hao năng lượng điện.

b) Trị số định mức tiêu hao năng lượng điện

Căn cứ theo phương pháp xây dựng định mức, kết quả xác định định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể như sau:

Đối với Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: kWh/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 1 trên địa bàn Đà Nẵng	Điện năng tiêu thụ	kWh	5,8869

Đối với công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng

Đơn vị tính: kWh/1m³ nước thải đầu ra

Công tác xây dựng	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Công tác vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn giai đoạn 2 trên địa bàn Đà Nẵng	Điện năng tiêu thụ	kWh	11,1844